TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Thi.

2. Ông Bùi Quang Nghĩa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Anh Dũng.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Hoài N,** sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Thới Xuân, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Đặng Công D,** sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 90B, khu vực Long Hoà, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2024 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Lê Hoài N trình bày: Vào năm 2012 bà Lê Hoài N và ông Đặng Công D do quen biết và được sự đồng ý của 02 gia đình tiến đến hôn nhân. Quá trình chung sống ông, bà có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Hưng, quận Ô Môn thành phố Cần Thơ.

Thời gian từ cuối năm 2023 cả hai phát sinh mâu thuẫn do tánh tình không hợp với nhau, không cùng quan điểm sống. Ông D không lo làm ăn, thường xuyên kiếm chuyện gây xung đột gia đình. Ông D đã bỏ về gia đình cha mẹ ruột chung sống nên vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay.

Xét thấy, nếu kèo dài cuộc sống cũng không được hạnh phúc. Vị vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân quận Ô Môn giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhận: Bà Lê Hoài N yêu cầu ly hôn với ông Đặng Công D.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Công D đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng Nếu lần nhưng ông D đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa bà Lê Hoài N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đồng thời, yêu cầu xét xử vắng mặt đối với ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Bà Lê Hoài N và ông Đặng Công D do mai mối tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Đặng Công D đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông D vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Hoài N và ông Đặng Công D chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Hưng, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn. Bà N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là ông D không lo làm ăn, thường xuyên kiếm chuyện gây xung đột gia đình. Ông D đã bỏ về gia đình cha mẹ ruột chung sống nên vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay.

Quá trình giải quyết vụ án ông D đã được Toà án triệu tập hòa giải để động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng ông D cố tình vắng mặt không rõ lý do. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông D đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Hoài N.

[4] *Về con chung*: Không có, không xem xét.

[5] *Về tài sản chung*: Không có, không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Không có, không xem xét.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hoài N.

- Về hôn nhân: Bà Lê Hoài N được ly hôn với ông Đặng Công D.

- Về con chung: Không có, không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Hoài N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002094 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà N đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phương Văn Chính